**CHƯƠNG 11. ĐỊA LÍ NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**Bài 28**

**VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

(Số tiết: …………. tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được vai trò, đặc điểm và cơ cấu của sản xuất công nghiệp.

- Phân tích được những ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.

- Phát biểu được khái niệm công nghiệp hóa. Giải thích được các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam phải tiến hành công nghiệp hóa.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

* Tự học tự chủ:

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.

- Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.

* Giao tiếp hợp tác:

- Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.

- Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

* Giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Chủ động giải quyết các vấn đề trong hoạt động nhóm, đề xuất cách giải quyết phát sinh trong hoạt động nhóm sáng tạo, khoa học.
* Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học

**b. Năng lực địa lí**

* Nhận thức khoa học địa lí:

- Lấy được ví dụ vai trò, đặc điểm và cơ cấu ngành công nghiệp.

- Lấy được ví dụ về các nhân tố ảnh hưởng đến ngành công nghiệp.

* Tìm hiểu địa lí

- Tìm hiểu các hình ảnh, clip để rút ra nhận định bài học.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Liên hệ được vấn đề phát triển công nghiệp Việt Nam

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng. Có ý thức phối hợp tích cực với các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả của hoạt động nhóm.

- Yêu nước: HS nhận thức được công nghiệp nước ta chưa phát triển mạnh, trình độ khoa học và công nghệ còn thua kém nhiều nước trên thế giới và khu vực đòi hỏi có sự nỗ lực cố gắng của các em.

- Nhân ái: Có ý thức tham gia bảo vệ môi trường sống trước sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Bản đồ địa lý công nghiệp thế giới

- Một số tranh ảnh về hoạt động công nghiệp về tiến bộ khoa học kĩ thuật trong công nghiệp.

- Sơ đồ hệ thống hóa kiến thức.

- Máy tính- máy chiếu

**2. Học liệu**

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính có kết nối internet.

- Những hình ảnh gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động công nghiệp.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - 6 phút**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo kết nối, kiểm tra kiến thức tích lũy của học sinh với nội dung bài học.

- Khơi gợi sự hứng thú, tính tò mò để học sinh học tập tích cực, sáng tạo hơn.

**b. Nội dung:**

1. Em hãy kể tên các sản phẩm của ngành nông nghiệp?

2. Các sản phẩm đó làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp nào? Lấy ví dụ một số ngành công nghiệp mà em biết?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1 - Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi:

1. Em hãy kể tên các sản phẩm của ngành nông nghiệp?

2. Các sản phẩm đó làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp nào? Lấy ví dụ một số ngành công nghiệp mà em biết?

**- Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ: Kĩ thuật Think – Pair – Share**

* Think: 2 phút suy nghĩ cá nhân
* Pair: 1 phút chia sẽ với bạn kế bên
* Share: 1 phút trình bày trước lớp

**- Bước 3 - Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS báo cáo kết quả làm việc, HS khác nhận xét và bổ sung.

**- Bước 4 - Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**NỘI DUNG 1: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**(15 PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Biết được vai trò, đặc điểm và cơ cấu của sản xuất công nghiệp.

- Biết phân tích sơ đồ và nhận xét hình ảnh liên quan.

**b. Nội dung**

- Vai trò, đặc điểm và cơ cấu ngành công nghiệp.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG KIẾN THỨC**  **1. Vai trò, đặc điểm và cơ cấu ngành công nghiệp**  **a. Vai trò.**  - Cung cấp tư liệu sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  - Cung cấp lượng hàng tiêu dùng phong phú và đa dạng.  - Cung cấp nguồn hàng xuất khẩu quan trọng.  - Tạo việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân  - Góp phần khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.  => Đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, tác động toàn diện tới sản xuất và đời sống xã hội.  **b. Đặc điểm**  - Gắn liền với sử dụng máy móc và áp dụng công nghệ.  - Có mức độ tập trung hoá, chuyên môn hoá và hợp tác hoá rất cao.  - Tiêu thụ nguyên liệu lớn nên lượng chất thải ra môi trường nhiều.  - Có tính linh động cao trong phân bố theo không gian lãnh thổ.  - Nền công nghiệp hiện đại gắn liền với tự động hoá, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển.  **c. Cơ cấu**  **- Khái niệm:** Cơ cấu ngành công nghiệp gồm tổng thể các ngành, nhóm ngành tạo nên công nghiệp và mối quan hệ giữa chúng.  **- Cơ cấu:**  + Công nghiệp khai thác: Gồm các ngành khai thác tài nguyên thiên nhiên  + Công nghiệp chế biến: Gồm các ngành chế biến vật chất tự nhiên và nhân tạo thành các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. |

**d. Tổ chức thực hiện**

* Nội dung 1: Vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS quan sát một số hình ảnh sau trên máy chiếu và đọc thông tin trong SGK mục 1.a trang 79, cho biết:

* Ngành công nghiệp có vai trò gì đối với nền kinh tế quốc dân? Hãy chứng minh?
* Nêu các đặc điểm của ngành công nghiệp, lấy ví dụ chứng minh.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi màn hình máy chiếu, đọc SGK để thực hiện nhiệm vụ?

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS báo cáo, HS khác nhận xét và bổ sung.

**- Bước 4:** **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, chốt kiến thức ghi bài.

* **GV mở rộng kiến thức cho HS, dùng kĩ thuật Think – Pair – Share**

Câu hỏi:

* Sự phát triển của ngành công nghiệp tác động như thế nào đến các ngành kinh tế và lĩnh vực khác?
* Sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp tác động như thế nào đến môi trường? Lấy ví dụ?
* Nội dung 2: Cơ cấu của ngành công nghiệp

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục 1c để hoàn thành nhiệm vụ

* Nêu khái niệm cơ cấu ngành công nghiệp.
* Có những cách phân loại ngành công nghiệp nào?
* Trình bày cơ cấu ngành công nghiệp.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu SGK để hoàn thành nhiệm vụ?

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS báo cáo, HS khác nhận xét và bổ sung.

**- Bước 4:** **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, chốt kiến thức ghi bài.

* **GV KHẮC SÂU KIẾN THỨC CHO HS:**

**- Bước 1:** GV chiếu hình ảnh của các ngành công nghiệp lên màn hình, yêu cầu HS sắp xếp các ngành công nghiệp phù hợp với các nhóm ngành công nghiệp: Công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến sao cho phù hợp.

- Công nghiệp điện lực.

- Công nghiệp khai thác than.

- Công nghiệp thực phẩm.

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

- Công nghiệp khai thác dầu khí

- Công nghiệp điện tử - tin học.

**- Bước 2:** HS quan sát hình ảnh, phân loại hình ảnh

**- Bước 3:** GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày ys kiến của mình.

**- Bước 4:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

* **EM CÓ BIẾT???** Các ngành CN ở Việt Nam được chia thành 4 nhóm:

1. Công nghiệp khai khoáng

2. Công nghiệp chế biến, chế tạo.

3. Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí.

4. Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lí và xử lí rác thải, nước thải.

**NỘI DUNG 2: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÂN BỐ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP (20 PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Hiểu được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.

- Phân tích được vai trò của các điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội đối với sự phát triển và phân bố công nghiệp. Lấy được ví dụ chúng minh.

- Phát triển năng lực: năng lực hợp tác, tư duy, giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung**

Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố và phát triển công nghiệp.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm hoạt động nhóm của học sinh.

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG KIẾN THỨC**  **2. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÂN BỐ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP**  a. Các nhân tố bên trong  - Vị trí địa lí: ảnh hưởng tới việc phân bố các cơ sở sản xuất, mức độ thuận lợi trong tiếp cận các nhân tố bên ngoài.  - Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên: ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định cơ cấu và phân bố ngành công nghiệp.  - Điều kiện KT – XH: quyết định sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.  b. Các nhân tố bên ngoài: tạo sức mạnh, điều kiện để phát triển và phân bố các ngành công nghiệp.  - Vốn đầu tư: Thúc đẩy sự phát triển công nghiệp.  **-** Tiến bộ khoa học - kĩ thuật: Cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên, phân bố các ngành công nghiệp hợp lí. Nâng cao năng suất, chất lượng  **-** Thị trường: tác động tới hướng chuyên môn hóa sản phẩm |

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* VÒNG CHUYÊN GIA
* GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhóm 1 và 3: Phân tích vai trò của các nhân tố bên trong đối với sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp. Lấy ví dụ.

- Nhóm 2 và 4: Phân tích vai trò của các nhân tố bên ngoài đối với sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp. Lấy ví dụ.

* THƠI GIAN: 3 phút
* Các thành viên trong nhóm quy định số thứ tự từ 1 đến 8.
* VÒNG MẢNH GHÉP
* Hình thành nhóm mới: Các thành viên có số 1, 2 di chuyển đến vị trí số 1; Các thành viên có số 3, 4 di chuyển đến vị trí số 2; Các thành viên có số 5, 6 di chuyển đến vị trí số 3; Các thành viên có số 7, 8 di chuyển đến vị trí số 4.
* Trong một nhóm mảnh ghép, có chuyên gia. Các chuyên gia lần lượt trình bày về nội dung mình đã nghiên cứu
* Thời gian: 4 phút.

**- Bước 2 - Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ. Giáo viên quan sát và hỗ trợ học sinh kịp thời.

* **Bước 3 - Báo cáo, thảo luận:** GV cho các nhóm HS bốc thăm để báo cáo. Đưa ra tiêu chí để HS đánh giá và cho điểm. HS nhóm khác nhận xét và bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV nhận xét hoạt động nhóm của các nhóm, tổng hợp kiến thức, hướng dẫn thông tin ghi bài.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (3 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố kiến thức bài học

- Phát triển năng tư duy, giao tiếp

**b. Nội dung**

- HS trả lời câu hỏi: Hãy tìm hiểu một cơ sở sản xuất ở địa phương em và ý nghĩa của cơ sở đó với sự phát triển KT – XH.

**c. Sản phẩm**

- Dự kiến câu trả lời của học sinh.

+ Vị trí của cơ sở

+ Chủ đầu tư.

+ Sản phẩm.

+ Thị trường tiêu thụ…

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi.
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi.
* **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi.
* **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (1 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu: VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY ĐỂ THỂ HIỆN CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV nêu yêu cầu.
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu và hoàn thành yêu cầu của GV vào vở.
* **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi.
* **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động.

======================================

**=====================================**